

Biện pháp giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Mai Thị Thanh Xuân*

*Khoa Kinh tế Chính trị, Trường Đại học Kinh tế,
Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 01 tháng 4 năm 2010

Tóm tắt. Kết hợp phát triển kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa là biện pháp có ý nghĩa lâu dài, xuyên suốt quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là hai mặt của một quá trình phát triển, chúng vừa mâu thuẫn lại vừa có thể tác động hỗ trợ lẫn nhau. Vì vậy, việc làm thế nào để phát huy được cả ưu thế của kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội, nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tiến tới làm cho “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” là đòi hỏi bức bách của nền kinh tế hiện nay. Giải pháp cho vấn đề này thì có nhiều, song trước nhất, và cơ bản nhất là: phải thống nhất nhận thức về “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” ở Việt Nam; đảm bảo sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở tăng cường hiệu năng quản lý của nhà nước và hiệu quả của thành phần kinh tế nhà nước; kết hợp hài hòa các mục tiêu phát triển trong từng giai đoạn cụ thể.

1. Thống nhất nhận thức về “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” ở Việt Nam

Hai mươi năm đã trôi qua kể từ khi chúng ta xác định và xây dựng nền “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tính đúng đắn của quyết định lựa chọn mô hình đó đang dần được thực tiễn kiểm nghiệm: kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao và được duy trì trong thời gian dài, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, nền kinh tế đang từng bước hội nhập với nền kinh tế thế giới. Tuy vậy, do khái niệm “định hướng XHCN” rất trừu tượng, “khó giải thích rõ

ràng”⁽¹⁾, thậm chí “chẳng thấy đâu”, trong khi kinh tế thị trường thì “chỉ cần ra đường là thấy”⁽²⁾, nên đã có nhiều nhận thức khác nhau về vấn đề này. Không ít người hoặc do chưa hiểu, hoặc cố tình không hiểu đã đặt đối lập kinh tế thị trường với chủ nghĩa xã hội. Một số khác không bài bác nhưng chỉ chú trọng đến mặt phát triển kinh tế thị trường, không quan tâm đến khía cạnh “định hướng xã hội chủ nghĩa”. Một số người có quan tâm đến việc

⁽¹⁾ Lê Du Phong, (2009) Vài suy nghĩ về mô hình kinh tế tổng thể ở Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam: cơ sở lý luận và thực tiễn”, , tr.28.

⁽²⁾ Nguyễn Đức Bình,(2009) Góp bàn về đường lối kinh tế cơ bản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam: cơ sở lý luận và thực tiễn.

* ĐT: 84-4-38586385

E-mail: mttxuan@yahoo.com

định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế nhưng lại lúng túng, không cắt nghĩa được cụ thể thế nào là “định hướng xã hội chủ nghĩa”, là một “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” và không biết giữa hai “cái” đó có thể hòa hợp với nhau được hay không.

Bất luận thế nào, một khi chúng ta không có nhận thức đầy đủ và rõ ràng về một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì việc xây dựng và phát triển nó trong thực tiễn cũng chắc chắn sẽ kém hiệu quả, nếu không muốn nói là thất bại.

Trước hết, cần phải khẳng định, việc lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một lựa chọn hoàn toàn đúng đắn. Sự tồn tại của kinh tế thị trường với tư cách là hình thái kinh tế phổ biến trong xã hội tư bản chủ nghĩa thì dễ dàng nhận thấy, nhưng không phải ai cũng nhận thức được rằng, nó không phải là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản, mà quan trọng hơn, đó là kết quả sự phát triển chung của văn minh nhân loại. Kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa, vì thế, có thể tồn tại bên cạnh nhau, thậm chí hỗ trợ nhau trong quá trình phát triển. Chính Lênin đã từng chỉ ra con đường phát triển cho nước Nga những năm đầu bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, là “*học tập* chủ nghĩa tư bản nhà nước của người Đức, *dốc hết sức* ra bắt chước nó và không ngại ngừng dùng biện pháp độc tài để đẩy nhanh nước Nga cổ đã man bắt chước con đường phát triển của Tây Âu đó...”, đồng thời vạch rõ hạn chế của những người đem “chủ nghĩa tư bản” đối lập một cách trừu tượng với “chủ nghĩa xã hội”⁽³⁾.

Hơn 70 năm nay, các nước tư bản chủ nghĩa đều đã học tập và vận dụng những ưu việt của chủ nghĩa xã hội để phát triển nền kinh tế - xã hội của quốc gia mình, như sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế, hay chủ trương phát triển mạnh khu vực sở hữu nhà nước và sử dụng nó

làm công cụ quan trọng để điều tiết nền kinh tế thị trường. Điển hình là nước Mỹ, nơi được mệnh danh là nền kinh tế thị trường tự do nhất thế giới, đỉnh cao của chủ nghĩa tư bản cũng đã phải dùng đến những biện pháp thiên về tính chất xã hội để tạo sự ổn định và tăng trưởng. Chẳng hạn, chính sách kinh tế của Tổng thống Franklin D. Roosevelt thực hiện những năm 30 của thế kỷ trước đã giúp nước Mỹ vượt qua khủng hoảng kinh tế thế giới và trở thành siêu cường.⁽⁴⁾ Hay như gần đây, nhà tỷ phú Bill Gates - người giàu lên trong môi trường kinh tế thị trường cũng đã phải lên tiếng, rằng: Chúng ta phải biết tìm cách vận dụng những phương thức vận hành nền kinh tế tư bản đang làm giàu cho người giàu bây giờ bắt đầu làm giàu cho cả người nghèo (trả lời phỏng vấn báo chí tại Diễn đàn kinh tế thế giới Davos năm 2008).⁽⁵⁾ Vậy thì, chẳng có lý do gì mà một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Việt Nam lại không được sử dụng những yếu tố hợp lý của kinh tế thị trường.

Kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ

“Kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa tuy không cùng một bản chất, nhưng không hề đối lập nhau; mà ngược lại chúng có mối quan hệ với nhau, có khả năng kết hợp với nhau và bổ sung cho nhau.”

nghĩa tuy không cùng một bản chất, nhưng không hề đối lập nhau; mà ngược lại chúng có mối quan hệ với nhau, có khả năng kết hợp với nhau và bổ sung cho nhau. Mối quan hệ giữa chúng là biểu hiện mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, giữa sự phát triển của lực lượng sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất mới, giữa cái chung và cái riêng, giữa phương tiện phát triển và mục tiêu phát triển. Do đó, thiết nghĩ chúng ta không cần phải bàn cãi về việc có hay không có một nền kinh tế thị trường định hướng

⁽⁴⁾ Theo

http://vi.wikipedia.org/wiki/Franklin_D_Roosevelt

⁽⁵⁾ Theo

<http://www.sggp.org.vn/chinhtri/hocthuymaclenin/2009/10/204999/>

⁽³⁾ V.I.Lênin, Toàn tập, Tập 43, Nxb Tiến bộ, Mat-xco-va, 1978, tr.245.

xã hội chủ nghĩa nữa, mà cần phải nhận thức đúng đắn và thống nhất về mô hình một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, về mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, từ đó sử dụng kinh tế thị trường một cách tối ưu nhất, nhằm biến kinh tế thị trường thành một phương tiện hữu hiệu để giải phóng mọi năng lực sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, phát triển công bằng và bình đẳng xã hội.

Vậy, điểm khác biệt lớn nhất giữa một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và một nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là ở chỗ nào? Nếu chỉ xét về mặt lực lượng sản xuất, tại thời điểm hiện nay, một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như ở Việt Nam không thể có trình độ và tiềm lực phát triển sánh bằng các nước tư bản chủ nghĩa trên thế giới. Xét về mặt quan hệ sản xuất, chúng ta cũng giống như các nước tư bản chủ nghĩa khác, trong nền kinh tế còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu và thành phần kinh tế khác nhau, nhưng điểm khác biệt căn bản là ở chỗ, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì *thành phần kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo*. Nhưng thế nào là vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước? Có nhiều ý kiến cho rằng, vai trò chủ đạo của nền kinh tế nhà nước được thể hiện thông qua việc nhà nước, đại diện cho sở hữu toàn dân, nắm giữ tỷ lệ đa số tư liệu sản xuất của toàn bộ xã hội. Tuy nhiên, cũng giống như phát triển kinh tế chỉ là phương tiện để đạt tới một xã hội giàu mạnh, công bằng dân chủ, văn minh, *xét đến cùng thì việc chiếm quyền sở hữu tư liệu sản xuất cũng chỉ nhằm mục đích để có quyền phân phối số sản phẩm tương ứng mà thôi*. Nhưng sẽ là vô nghĩa nếu nhà nước nắm trong tay đa số tư liệu sản xuất nhưng lại không thể phân phối đa số sản phẩm trong xã hội (cứ cho là nhà nước ấy là nhà nước xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu phúc lợi và công bằng xã hội), bởi đa số tư liệu sản xuất đó đã không mang lại hiệu quả ngang bằng với thiểu số sở hữu còn lại của nền kinh tế. Bóc lột hay không bóc lột, tư bản chủ nghĩa hay xã

hội chủ nghĩa chính là được quyết định bởi việc phân phối sản phẩm xã hội như thế nào; và đến lượt nó, quyền phân phối sản phẩm xã hội lại được quyết định bởi quyền sở hữu (nhưng là trong trường hợp phổ biến) giả định rằng, người chiếm bao nhiêu quyền sở hữu về tư liệu sản xuất xã hội thì chiếm bấy nhiêu quyền về phân phối sản phẩm xã hội, dựa trên cơ sở năng suất lao động của tất cả những người sản xuất trong xã hội là ngang nhau. Như vậy, trong điều kiện trình độ lực lượng sản xuất, năng suất lao động và hiệu quả kinh tế của thành phần kinh tế nhà nước thấp hơn so với các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, dẫn đến nhà nước không nắm trong tay đa số trong sản phẩm xã hội, thì việc nắm giữ đa số tư liệu sản xuất của xã hội trở nên không còn là yếu tố quan trọng hàng đầu nữa. *Vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước lúc này sẽ là phải nắm giữ các lĩnh vực kinh tế then chốt, trọng yếu, thông qua đó điều tiết vĩ mô nền kinh tế, thực hiện phúc lợi xã hội, tránh sự lũng đoạn của kinh tế tư bản chủ nghĩa bên trong cũng như bên ngoài*. Ưu thế lớn nhất của giai cấp vô sản trong thời kỳ đầu quá độ lên chủ nghĩa xã hội như Việt Nam hiện

“Như vậy, điểm khác biệt lớn nhất giữa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của chúng ta với một nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa chính là ở mục tiêu phát triển của nền kinh tế, được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước, thông qua việc nắm giữ các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế quốc dân.”

nay không phải ở chỗ nó nắm đại đa số tư liệu sản xuất và của cải của xã hội, mà ở chỗ nó nắm trong tay nền chuyên chính của mình - một nhà nước xã hội chủ nghĩa với định hướng vì phúc lợi, công bằng, bình đẳng của quần chúng nhân dân.

Như vậy, điểm khác biệt lớn nhất giữa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của chúng ta với một nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa chính là ở mục tiêu phát triển của nền kinh tế, được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước, thông qua việc nắm giữ

các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế quốc dân. Để huy động mọi nguồn lực xã hội, phát huy mọi năng lực sản xuất nhằm xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật hiện đại, bền vững cho nền kinh tế quốc dân thì *kinh tế thị trường là động lực*, và là *phương tiện* hữu hiệu nhất. Còn để đạt đến một xã hội “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, thì *chủ nghĩa xã hội là mục tiêu* cần hướng tới.

Như vậy, trong mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế thị trường đóng vai trò động lực thúc đẩy sản xuất xã hội phát triển nhanh, hiệu quả; còn định hướng xã hội chủ nghĩa đóng vai trò hướng dẫn, chế định sự vận động của nền kinh tế thị trường theo quỹ đạo đã vạch ra. Cho nên, tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường không hề phủ nhận các quy luật kinh tế thị trường, mà ngược lại nó hướng dẫn nền kinh tế thị trường hoạt động hiệu quả và phát triển hài hòa hơn.

2. Đảm bảo sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở tăng cường hiệu năng quản lý của nhà nước và hiệu quả của thành phần kinh tế nhà nước

Nhà nước xã hội chủ nghĩa có vai trò cơ bản và quyết định trong việc kết hợp phát triển kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ. Nhà nước tác động và điều tiết nền kinh tế bằng quyền lực nhà nước mà xã hội giao phó cho nó, và bằng các công cụ kinh tế, trong đó thành phần kinh tế nhà nước là một công cụ quan trọng.

+ Tăng cường vai trò và sức mạnh quản lý của nhà nước

Thực tiễn phát triển nền kinh tế thị trường hàng mấy trăm năm qua đã cho thấy, kinh tế thị trường là năng động, sáng tạo nhưng không phải là “chìa khóa vạn năng” để có thể giải quyết mọi vấn đề, nhất là không thể tự phát đi lên chủ nghĩa xã hội. Dù rằng, ở một mức độ nào đó, thị trường có thể tự phát điều chỉnh

quan hệ cung-cầu hàng hóa, song về cơ bản, tự bản thân nó, thị trường không bao giờ tái lập được một cách thường xuyên và toàn diện sự cân bằng của nền kinh tế. Bởi vậy, với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì vai trò quản lý của nhà nước càng cần thiết hơn bao giờ hết. Với các hoạt động tự giác, sự quản lý của nhà nước sẽ *bổ sung* cho hoạt động tự phát của thị trường, *hướng dẫn* nền kinh tế thị trường vận động theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Quản lý kinh tế là chức năng vốn có của

“Năng lực và trình độ quản lý của bộ máy nhà nước hiện nay không chỉ có tác động tới sự phát triển hiện tại của đất nước, mà còn có tác động rất lớn đến quỹ đạo phát triển trong tương lai.”

mọi nhà nước. Điều đó có nghĩa là nhà nước tư sản hay nhà nước Việt Nam đều can thiệp vào nền kinh tế, nhằm hướng dẫn nền kinh tế vận động theo quỹ đạo nhà nước vạch sẵn. Tuy vậy, mục tiêu và cách thức can thiệp vào nền kinh tế của các nhà nước là không giống nhau. Có nhà nước can thiệp vào kinh tế vì mục tiêu tăng trưởng nhiều hơn (điển hình là Nhà nước Mỹ và các nước Tây Âu). Có nhà nước can thiệp để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội nhằm kiến tạo một trật tự kinh tế-xã hội đảm bảo được cả hoạt động kinh tế lẫn những điều kiện sống của con người (điển hình là Đức và các nước Bắc Âu). Nhà nước Việt Nam, với đặc điểm là nhà nước của dân, do dân, vì dân; mọi quyền lực của Nhà nước cũng là do nhân dân trao cho, nên Nhà nước có đủ sức mạnh để hạn chế mặt trái của thị trường, hướng dẫn nền kinh tế thị trường vận động theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cụ thể, khi Nhà nước đề ra chính sách khuyến khích làm giàu hợp pháp thì đồng thời lại đề ra chính sách xóa đói giảm nghèo; khi Nhà nước tạo điều kiện để các chủ thể kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh thì đồng thời lại đưa ra chính sách thuế thu nhập hay tổ chức các quỹ an sinh xã hội để phân phối lại, nhằm giảm bớt khoảng cách chênh lệch giàu-nghèo...

Tuy nhiên, vì nhà nước định hướng sự phát triển nền kinh tế thị trường bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, pháp luật, chính sách...,

mà những điều này lại là sản phẩm chủ quan của bộ máy nhà nước, nên quản lý nhà nước cũng sẽ có nguy cơ thất bại. Chỉ khi nào các luật lệ và chính sách Nhà nước đưa ra phù hợp với thực tiễn kinh tế thì khi đó sự quản lý của Nhà nước mới có hiệu quả, mới đảm bảo được cho nền kinh tế vận hành ổn định và mang lại hiệu quả cao, tạo sự công bằng xã hội. Từ đó có thể khẳng định: năng lực và trình độ quản lý của bộ máy nhà nước hiện nay không chỉ có tác động tới sự phát triển hiện tại của đất nước, mà còn có tác động rất lớn đến quỹ đạo phát triển trong tương lai. Cho nên, để giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở phát triển nền kinh tế thị trường, đòi hỏi phải có một nhà nước có quyền lực đủ mạnh, và phải biết biến những luật pháp và các công cụ quản lý vĩ mô thành những “trợ thủ” đắc lực để dẫn dắt nền kinh tế thị trường không đi chệch hướng, hạn chế tối đa những mặt trái của nó, đạt tới mục tiêu đã định với tốc độ nhanh, hiệu quả cao. Một nhà nước như vậy chỉ có thể là nhà nước pháp quyền của dân, do dân, và vì dân theo đúng nghĩa.

+ Phát huy vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước

Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo là một đặc trưng cơ bản, và là sự thể hiện tính định hướng XHCN của nền kinh tế nước ta hiện nay. Chừng nào kinh tế nhà nước còn chưa xác lập được vai trò chủ đạo của nó thì chừng đó định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển nền kinh tế thị trường khó được giữ vững. Vậy nhưng, hiện đang có những cách nhìn nhận khác nhau về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước: một số người nhìn vào hiệu quả kinh doanh của những doanh nghiệp nhà nước yếu kém thì tỏ ra hoài nghi về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; một số khác lại không thừa nhận vai trò của kinh tế nhà nước và cho rằng đã là kinh tế thị trường thì kinh tế tư nhân mới là lực lượng chủ đạo. Nhưng thực tiễn phát triển tại nhiều nước tư bản chủ nghĩa cũng như Việt Nam đang là bằng chứng thuyết phục về vai trò không thể phủ nhận của kinh tế nhà nước. Cụ thể, tại các nước tư bản chủ nghĩa, nơi được xác

định kinh tế tư nhân là chủ đạo thì vẫn đang ngày càng quan tâm đến sự phát triển của khu vực kinh tế nhà nước, biểu hiện rõ nhất trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa qua.⁽⁶⁾ Còn tại Việt Nam, một khi thị trường bất ổn, nạn đầu cơ lũng đoạn, giá cả hàng hóa tăng cao ảnh hưởng xấu đến đời sống người dân, hay trong những trường hợp thiên tai bất thường thì vai trò của kinh tế nhà nước càng được khẳng định. Ví dụ, trong “con sốt” về gạo, xi măng, sắt thép... xảy ra vào năm 2007-2008, nhờ các công ty nhà nước đưa hàng hóa ra bán mà thị trường đã nhanh chóng được kiểm soát, xã hội giữ được ổn định.

Để kinh tế nhà nước làm tốt vai trò chủ đạo thì trước hết bản thân khu vực này phải có thực lực kinh tế (có năng lực công nghệ, hiệu quả kinh doanh cao, nắm giữ những vị trí then chốt của nền kinh tế) để đủ sức cạnh tranh với các thành phần khác một cách công bằng (chứ không phải chỉ dựa vào sự hỗ trợ của Nhà nước, hay bằng các biện pháp hành chính nào đó). Có như vậy, kinh tế nhà nước mới có khả năng chi phối các thành phần khác, làm cho các thành phần đó được phát triển mạnh mẽ mà định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn được giữ vững. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện tại, khi kinh tế nhà nước chưa thể hiện được vai trò của nó bằng hiệu quả thì *không nên vì muốn giữ định hướng xã hội chủ nghĩa mà phát triển kinh tế nhà nước bằng mọi giá*. Kinh tế nhà nước không nhất thiết phải chiếm tỷ trọng áp đảo trong nền kinh tế khi tỷ trọng đó không mang lại hiệu quả sản xuất tương ứng. Chỉ nên phát triển kinh tế nhà nước trong các lĩnh vực then chốt, có tác động lớn tới quốc kế dân sinh (như lương thực, thuốc chữa bệnh, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, đường sắt, hàng không, điện lực, khai thác mỏ...), thông qua đó tác động và điều tiết các thành phần kinh tế khác và toàn bộ nền kinh tế-xã hội. Nói tóm lại,

⁽⁷⁾ Trong năm 2008, nước Anh đã quốc hữu hoá 2 ngân hàng Northern Rock và Bradford và Bingley. Còn tại nhiều nước Mỹ-Latinh như Venezuela, Braxin, Aentina, Uruguay và Bolivia cũng đang từng bước thực hiện quốc hữu hóa các công ty trong ngành công nghiệp khai thác tài nguyên.

kinh tế nhà nước không cần “có mặt” ở mọi nơi, trong các hoạt động kinh tế cụ thể, nếu như trong những lĩnh vực đó thị trường tự nó có thể sản xuất ở mức tối ưu.

3. Kết hợp hài hòa các mục tiêu phát triển trong từng giai đoạn cụ thể

Giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa là giải pháp cơ bản và lâu dài, đòi hỏi phải được thực hiện từng bước phù hợp với từng điều kiện cụ thể. Để đảm bảo mục tiêu và phát huy ưu thế của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mọi hoạt động của nhà nước từ hoạch định chiến lược, luật pháp đến các kế hoạch và chính sách cụ thể đều phải xoay quanh 3 trụ cột chính là: tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

+ Công bằng xã hội là đặc trưng cơ bản và là ưu việt của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, là mục tiêu mà chúng ta đang hướng tới. Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội có mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau, đồng thời cũng lại tiết chế lẫn nhau. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện để thực hiện công bằng xã hội, và ngược lại công bằng xã hội sẽ kích thích cá nhân hoạt động tích cực và hiệu quả hơn, nhờ đó kinh tế sẽ tăng trưởng cao hơn. Để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng thì thị trường là công cụ hữu hiệu nhất, bởi nó cho phép khai thác các nguồn lực xã hội vào phát triển sản xuất, nhờ đó sẽ đạt được mục tiêu “dân giàu nước mạnh”. Song sự phát triển kinh tế thị trường lại sẽ dẫn đến phân cực trong thu nhập, và sự phân cực sẽ ngày càng tăng lên, nhất là trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển, khi nền sản xuất xã hội còn ở trình độ thấp. Điều đó là trái với bản chất của nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhưng, một khi lực lượng sản xuất chưa phát triển, nền kinh tế còn nghèo nàn thì khó có thể cùng một lúc đạt được cả hai mục tiêu, mà được cái này thì ắt sẽ phải hy sinh cái kia. Thực tế đó đã đặt chúng ta trước một sự lựa chọn không dễ: nếu vì lo sợ sự phân cực thu nhập mà hạn chế phát triển kinh tế thị trường thì sẽ làm giảm

động lực của phát triển, theo đó là nền kinh tế tăng trưởng chậm, vì vậy chúng ta cũng chỉ có thể đạt được sự công bằng trong thiểu số mà thôi; nhưng nếu vì nôn nóng muốn tăng trưởng nhanh mà không quan tâm đến công bằng, để cho sự phân cực đến mức quá lớn lại sẽ gây nên những bất ổn xã hội.

Chúng tôi cho rằng, công bằng xã hội là mục tiêu lâu dài và xuyên suốt quá trình phát triển, chứ không phải trong một thời gian ngắn đã có thể thực hiện được. Vì vậy, trước mắt do phải thực hiện hai mục tiêu cùng lúc trong khi nền kinh tế chưa phát triển thì chúng ta buộc phải chấp nhận ở mức độ nào đó về sự bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, tức là chấp nhận sự phân cực, chấp nhận một số người, một số vùng giàu lên trước để có được tăng trưởng. Điều đó có nghĩa là, trong ngắn hạn chúng ta có thể hy sinh công bằng ở một mức độ nào đó.

“Cho nên, cần phải coi tăng trưởng kinh tế là một phương tiện cơ bản để có được phát triển, nhưng bản thân nó chỉ là một đại diện rất không hoàn hảo của tiến bộ xã hội, và việc đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng kinh tế là không hiệu quả cả về mặt môi trường lẫn kinh tế”

Mức độ đánh đổi có thể chấp nhận phải được tính toán trên cơ sở so sánh giữa những thiệt hại do bất bình đẳng tạo ra và lợi ích thu được từ tăng trưởng kinh tế mang lại; đồng thời phải tính đến khả năng khắc phục được. Sau đó, Nhà nước sẽ thực hiện việc tái phân phối thông qua thuế thu nhập và các chính sách an sinh xã hội để thu hẹp dần sự bất bình đẳng đó. Đến khi nền kinh tế phát triển đạt đến trình độ cao hơn, chắc chắn sẽ đạt được đồng thời cả mục tiêu tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội.

+ Tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường (bao gồm cả môi trường tự nhiên, xã hội và văn hóa) là hai mặt của quá trình phát triển bền vững. Tài nguyên - môi trường là yếu tố đầu vào quan trọng của quá trình sản xuất, nhất là đối với một nền kinh tế phát triển dựa chủ yếu vào tài nguyên như Việt Nam hiện nay. Có thể nói, trong hơn 20 năm qua, nền kinh tế Việt

Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá ấn tượng (luôn đứng ở vị trí thứ 2-3 thế giới), nhưng đằng sau nó là cái giá phải trả khá đắt về môi trường mà đất nước đã, đang và sẽ phải gánh chịu. Tăng trưởng kinh tế, nguồn tài nguyên và môi trường sống là những yếu tố vận động không cùng chiều, thậm chí gây “tồn thương” cho nhau, trong đó tăng trưởng lấy đi sự phong phú của nguồn tài nguyên (làm cho tài nguyên bị cạn kiệt), nhưng lại “trả” cho môi trường sự ô nhiễm (làm cho môi trường bị suy thoái). Vì lẽ đó mà các nước, nhất là nước đang phát triển để đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao thì dường như đều phải đánh đổi bằng sự suy thoái môi trường.

Phải nhìn nhận lại vấn đề này trước khi quá muộn. Chúng ta không thể chạy theo tốc độ tăng trưởng bằng mọi giá, nhất định không đánh đổi môi trường để lấy tốc độ tăng trưởng. Ở phần trên, chúng tôi có gợi ý về sự hy sinh ở mức độ nhất định giữa công bằng và tăng trưởng, nhưng quan hệ giữa tăng trưởng và môi trường thì khác, không thể hy sinh, dù là một mức độ tối thiểu. Bởi vì, môi trường bị phá hủy sẽ tàn phá sự đa dạng sinh học, đe dọa đến cuộc sống của nhiều thế hệ tương lai, mà để tái tạo nó phải cần đến một lượng chi phí lớn gấp nhiều lần so với lợi nhuận do tăng trưởng kinh tế mang lại.⁽⁷⁾ Như vậy thực sự là nền kinh tế tăng trưởng âm, và tất cả những gì con người nỗ lực tạo dựng được từ trước tới nay đều có nguy cơ bị thiêu hủy. Cho nên, cần phải coi tăng trưởng kinh tế là một phương tiện cơ bản để có được phát triển, nhưng bản thân nó chỉ là một đại diện rất không hoàn hảo của tiến bộ xã hội, và việc đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng kinh tế là không hiệu quả cả về mặt môi trường lẫn kinh tế. Vậy nên, bất luận trong trường hợp nào, bất kể thời kỳ nào chúng ta cũng không thể

đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng, mà ngược lại vì sự phát triển bền vững dài lâu, chúng ta có thể hy sinh tăng trưởng để bảo vệ môi trường, giữ gìn sự sống.

+ Phát triển kinh tế thị trường theo hướng mở cửa, hội nhập quốc tế thì cùng với việc chuyển giao công nghệ và phương thức quản lý, điều hành nền kinh tế của các nước tiên tiến là sự du nhập văn hóa, và cả phong cách sống của nước họ. Văn hóa là tiêu chuẩn để phân biệt các quốc gia, dân tộc với nhau, vì vậy không thể vì mục tiêu kinh tế mà để nền văn hóa trở thành lai căng, còn bản sắc dân tộc thì bị mai một dần đi. Vì vậy, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta cần phải đặc biệt chú trọng đến yếu tố văn hóa, bởi một khi nền kinh tế đã phát triển đến trình độ cao, sánh vai được với các cường quốc năm châu thì tiêu chí để phân biệt Việt Nam với các nước khác không gì khác hơn là văn hóa Việt Nam, truyền thống Việt Nam.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định, trong một nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì lợi nhuận là cần thiết, song không phải là tất cả. Chúng ta không theo “chủ nghĩa duy kinh tế”, mà trái lại trong mỗi bước phát triển đều gắn liền tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Du Phong, (2009), Vài suy nghĩ về mô hình kinh tế tổng thể ở Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “*Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam: cơ sở lý luận và thực tiễn*,” tr.28.
- [2] Nguyễn Đức Bình, Góp bàn về đường lối kinh tế cơ bản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “*Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam: cơ sở lý luận và thực tiễn*,” 2009.
- [3] V.I.Lênin, Toàn tập, Tập 43, Nxb Tiến bộ, Mat-xcova, 1978, tr.254
- [4] http://vi.wikipedia.org/wiki/Franklin_D._Roosevelt
- [5] <http://www.sggp.org.vn/chinhtri/hocthuyetmaclenin/2009/10/204999/>

⁽⁷⁾Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Phạm Khải Nguyên khẳng định, nếu không có chiến lược môi trường thì cứ tăng thêm được 1 GDP sẽ phải mất đến 3 GDP để tái tạo môi trường (<http://canbotre.danang.vn/home/archive/index.php/-2045.html>)

- [6] <http://www.vneconomy.vn/20080930014820579P0C99...>
- [7] <http://canbotre.danang.vn/home/archive/index.php/t-2045.html>
- [8] Nils Goldschmidt, Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội Đức: Cội nguồn tư tưởng và thực tế ngày nay, *Tạp chí Triết học*, số 7 (128)/2009
- [9] Trần Ngọc Hiên, Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa với nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự, <http://hcmls.net/forums/showthread.php?t=2690>
- [10] Phạm Xuân Nam, Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, số 1(122)/2007
- [11] Tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường trong phát triển bền vững, <http://nature.org.vn/vn/?p=66>
- [12] Nguyễn Phú Trọng, Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Quan niệm và giải pháp phát triển, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, số 1(122)/2007

Dealing with the relationship between market economic development and socialist oriented maintenance in Vietnam

Mai Thi Thanh Xuan

*Faculty of Political Economy, University of Economics and Business,
Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Combination between developing the market economy and socialist-oriented is a long-term solution which will remain along the development of Vietnam's economy toward socialism. They are two faces of the same development which are conflicting with each other but also supporting each other. Therefore, the question of how to enhance both market and socialism's advantages to speed up economic development to achieve 'rich people, strong nation, equalized society, democratic and civilized' is urgently important nowadays. There has been several solutions for this question, however, basically and urgently solutions are: unify all understandings on the 'socialism-oriented market economy' in Vietnam; secure the development of that socialism-oriented market economy base on the improvement of Government controlling and efficient of State's economy; harmoniously combine the development targets in certain periods.